TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST
Ngày: 15/12/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng - Kiện đòi nợ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Phạm Thị Mơ;

- Thư ký phiên toà: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2020, về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng - vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST- KDTM ngày 09/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST- KDTM ngày 30/11/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A; địa chỉ: Số 130 P Đ L, phường 3, quận P N, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

* Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh T - Tổng Giám đốc (theo Văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019);

* Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Đỗ Xuân T - Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A - Chi nhánh Hà Nam (theo Văn bản ủy quyền số 1600/QĐ-DAB-PC ngày 24/01/2019);

- Ông Nguyễn Đăng P - chức vụ: Trưởng phòng Phát triển Kinh Doanh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A - chi nhánh Hà Nam, địa chỉ: số 122

đường B H, phường M K, thành phố P L, tỉnh Hà Nam (theo Văn bản ủy quyền số 24/QĐ-DAB-HNM ngày 08/10/2020); có mặt.

* Bị đơn: - Anh Ngô Văn D - sinh năm 1984; vắng mặt.

- Chị Tống Thị N sinh năm 1987; có mặt.

Đều có ĐKHKTT tại: thôn B L xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A và tại biên bản tự khai, biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng P trình bày:

Ngày 21/6/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A có ký Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019 với anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A cho anh D, chị N vay số tiền 300.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động thường xuyên kinh doanh rau củ quả các loại, thời hạn cho vay là 36 tháng và các quy định về lãi xuất. Để đảm bảo cho khoản vay này anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 90A-066... thuộc sở hữu của anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N. Sau khi các bên ký kết Hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A đã giải ngân đầy đủ số tiền nêu trên cho anh D, chị N. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tính đến ngày 29/4/2020 anh D chị N đã trả được cho ngân hàng số tiền gốc là 83.400.000 đồng, lãi trong hạn 20.031.987 đồng, lãi quá hạn 58.609 đồng. Tổng cộng 103.490.596 đồng. Do anh D, chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A khởi kiện anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N ra Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm và đề nghị Tòa án buộc anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải thanh toán (trả nợ) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A các khoản sau tạm tính đến ngày 20/09/2021:

+ Tiền nợ gốc 216.600.000 đồng;

+ Tiền lãi trong hạn 20.420.205 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn 13.967.109 đồng;

+ Tổng cộng 250.987.314 đồng;

Ngoài ra anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A tiền lãi phát sinh từ ngày 21/09/2021 đến ngày anh, chị D, N thực trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A theo lãi xuất được quy định tại Hợp đồng vay số K.0293/1219 ngày 21/6/2019.

- Nếu anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 90A-066....

- Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng.

- Anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải chịu toàn bộ án phí.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2020, biên bản hòa giải bị đơn chị Tống Thị N trình bày:

Chị và chồng chị là anh Ngô Văn D có ký Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A để vay số tiền 300.000.000 đồng như đại diện Ngân hàng trình bày là chính xác. Để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng chị đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 90A-066..., thuộc quyền sở hữu của vợ chồng chị. Sau khi vay vốn tính đến ngày 20/9/2020 vợ chồng chị đã trả được cho ngân hàng số tiền gốc 83.400.000 đồng, lãi trong hạn 20.031.987 đồng, lãi quá hạn 58.609 đồng. Tổng cộng 103.490.596 đồng. Sau đó anh D mang chiếc xe ô tô đã thế chấp cho ngân hàng đi đâu thì chị không rõ nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện vợ chồng chị còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A tính đến ngày 20/09/2021 như đại diện ngân hàng trình bầy ở trên là đúng:

Lý do vợ chồng chị vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì chồng chị (anh D) đã mang tài sản thế chấp (xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 90A-066...) bỏ đi đâu không rõ, hiện chị một mình nuôi ba con nhỏ nên không thể một mình trả nợ được. Do vậy chị đề nghị Ngân hàng yêu cầu anh Ngô Văn D mang chiếc xe TOYOTA biển kiểm soát 90A - 066... là tài sản thế chấp về để bán lấy tiền trả nợ ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bầy ở trên và đề nghị HĐXX buộc anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A số tiền nợ bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 15/12/2021 là:

+ Tiền nợ gốc 216.600.000 đồng;

+ Tiền lãi trong hạn 22.580.566 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn 19.099.430 đồng;

+ Tổng cộng 258.279.996 đồng;

Bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy ở trên, đề nghị Ngân hàng yêu cầu anh Ngô Văn D mang chiếc xe TOYOTA biển kiểm soát 90A-066... là tài sản thế chấp về để bán lấy tiền trả nợ Ngân hàng, chiếc xe ô tô trên là tài sản chung của vợ chồng theo chị hiện nay chiếc xe trên chưa chuyển nhượng cho ai vì toàn bộ giấy tờ xe bản chính Ngân hàng đang giữ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án và phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn (chị N) đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Anh D chưa thực hiện đúng quy định quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 điều 30, điều 35, điều 40, điều 147; điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; các Điều 292, 299, 318,319, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A.

Buộc anh Ngô Văn D và chị Tống Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A số tiền nợ gốc là 216.600.000 đồng; tiền lãi trong hạn 22.580.566 đồng; tiền lãi quá hạn 19.099.430 đồng; Tổng cộng 258.279.996 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 16/12/2021 cho đến khi anh D, chị N trả hết nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: nếu anh D, chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota BKS 90A - 066.... Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh D, chị N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng.

Về án phí: chị N, anh D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về chi phí cho việc đăng phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Căn cứ điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A (tổ chức có đăng ký kinh doanh) khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản bảo đảm; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động thường xuyên kinh doanh rau củ quả các loại nên đây là loại án kinh doanh thương mại. Thời điểm thụ lý vụ án, anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B L xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Tại hợp đồng tín dụng số K.0293/1219 ngày 21/6/2019 các bên có thỏa thuận Tòa án nơi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A - chi nhánh Hà Nam đặt trụ sở giao dịch là nơi giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên nguyên đơn có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết vụ kiện, bị đơn nhất trí với sự lựa chọn của nguyên đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Văn D không có mặt tại nơi cư trú trong thời điểm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A khởi kiện. Khi thụ lý Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên báo hàng ngày của Trung ương (báo Lao động) trong ba số liên tiếp, phát sóng trên đài phát thanh (Đài tiếng nói Việt Nam) trong ba ngày liên tiếp, đồng thời công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, yêu cầu anh Ngô Văn D trong thời gian 01 tháng kể từ ngày đăng thông báo trên báo Lao động; Đài tiếng nói Việt Nam; Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hết thời hạn quy định anh Ngô Văn D không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ kiện. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Văn D.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xem xét Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019 thấy rằng: khi giao kết hợp đồng các bên đều tự nguyện, nội dung và mục đích của hợp đồng phù hợp với ngành nghề kinh doanh của mỗi bên và phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự, nên Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A với anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N là hợp pháp. Việc anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A yêu cầu anh D, chị N thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi chưa thanh toán; tiền lãi phát sinh từ ngày 16/12/2021

đến ngày anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N thực trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A theo lãi xuất được quy định tại Hợp đồng vay số K.0293/1219 ngày 21/6/2019, là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận giữa anh D, chị N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A tại Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019; phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ: Hội đồng xét xử nhận thấy trong hoạt động thương mại, các bên tự thỏa thuận là chủ yếu. Tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp động sản số K.0293/TC19 ngày 21/6/2019, các bên đã thỏa thuận với nhau về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A trong trường hợp anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền đã vay nêu trên (bao gồm nợ gốc; lãi trong hạn; lãi quá hạn) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại chiếc xe TOYOTA biển kiểm soát 90A-066..., là tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không có sự lừa dối, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú hết 4.683.000 đồng, số tiền này ngân hàng đã nộp. Do Ngân hàng yêu cầu Tòa án đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, nên căn cứ khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ngân hàng phải chịu.

[6] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận vì vậy anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền phải trả.

- Số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm nay được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 điểm a khoản 1 Điều 40; các Điều 144, 147, 227, 271, 273 và khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A.

Buộc anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A số tiền nợ bao gồm

+ Tiền nợ gốc 216.600.000 đồng;

+ Tiền lãi trong hạn 22.580.566 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn 19.099.430 đồng;

+ Tổng cộng 258.279.996 đồng.

Kể từ ngày 16/12/2021, anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0293/1219 ngày 21/6/2019 được ký kết giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về xử lý tài sản thế chấp: trường hợp anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N không thực hiện đúng việc thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với: chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 90A-066... (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018900 của Công an tỉnh Hà Nam tên chủ xe Ngô Văn D).

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ theo Hợp đồng.

2/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: anh Ngô Văn D, chị Tống Thị N phải nộp 12.913.999 đồng làm tròn 12.914.000 đồng (mười hai triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005108 ngày 15/10/2020.

3/ Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ A phải chịu.

4/ Quyền kháng cáo đối với bản án: nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh